Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Luật học 27 (2011) 111-117

Cơ chế kiểm tra, giám sát trong hoạt động tố tụng hình sự Việt Nam - thực trạng và phương hướng hoàn thiện

Nguyễn Ngọc Chí*

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 28 tháng 4 năm 2011

Tóm tắt. Bài viết đề cập đến việc kiểm tra, giám sát trong tố tụng hình sự mang tính tất yếu trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nội dung nguyên tắc giám sát của cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử đối với hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng (Điều 32 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003), việc giám sát đối với hoạt động tố tụng hình sự của Viện kiểm sát và của Tòa án. Trên cơ sở này, tác giả có một vài đánh giá về thực trạng cơ chế kiểm tra, giám sát trong tố tụng hình sự qua đó tiếp tục hoàn thiện cơ chế này.

1. Kiểm tra, giám sát trong tố tụng hình sự mang tính tất yếu trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Kiểm tra, giám sát trong hoạt động tố tụng hình sự (TTHS) mang tính tất yếu do xu thế lạm quyền trở thành qui luật phổ biến của việc tổ chức, thực hiện quyền lực Nhà nước. Bất kỳ ai khi có quyền lực trong tay, bất kỳ nơi nào có quyền lực thì đều có xu hướng mở rộng quyền và sử dụng quyền cho đến khi nào gặp giới hạn. Xu hướng lạm quyền đó sẽ trở thành phổ biến, chuyên quyền nếu không có cơ chế giám sát quyền lực hiệu quả. Vì vậy, việc kiểm tra, giám sát thực hiện quyền lực Nhà nước được coi là vấn đề cơ bản, trọng yếu của nhà nước pháp quyền, là một trong những công cụ chính trị - pháp lý quan trọng để hạn chế việc lạm quyền. Tuy nhiên, hạn chế sự lạm quyền không phải đơn giản mà hết sức khó khăn đối với tất cả các nhà nước. GS. TS. Nguyễn Đăng Dung đã đưa ra nhận định "*Việc kiểm chế sử dụng quyền lực Nhà nước là thách thức đối với bất kỳ nhà nước nào, nhất là khi việc này không được làm cho các cơ quan nhà nước mất đi tính mềm dẻo cần phải có để tiến hành công việc của mình. Việc sử dụng không đúng quyền lực nhà nước gây ra những vấn đề nghiêm trọng cho uy tín của Nhà nước trước nhân dân*"[1]. Hạn chế sự lạm quyền chỉ có hiệu quả khi có cơ chế kiểm tra, giám sát phù hợp "*xây dựng một cơ chế kiểm soát hợp lý, đầy đủ và có hiệu lực luôn là những bảo đảm cho quyền lực hoạt động hết công suất đồng thời tránh được tình trạng bộ máy quyền lực vận hành ngoài tầm kiểm soát của người chủ quyền lực dẫn đến quan liêu tha hóa quyền lực*"[2]. Vị trí của giám sát và cơ chế kiểm tra giám sát quyền lực Nhà nước ở Việt Nam được xuất phát từ hai yêu cầu chủ yếu sau: a) Yêu cầu của tính thống nhất về quyền lực; b) Yêu cầu phân công quyền lực trong việc tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước. Khi đã có sự phân công quyền lực phải có sự theo dõi, kiểm tra bảo đảm cho các cơ quan thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công trong

* ĐT: 84-4-37547512.
E-mail: chinn57@yahoo.com

việc thực hiện quyền lực. Khi bàn về cơ chế kiểm tra, giám sát, GS.TSKH Đào Trí Úc nhận định "*Hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước là hoạt động tất yếu trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nhằm duy trì bản chất, định hướng chung của quyền lực Nhà nước và để bảo đảm cho quyền lực Nhà nước được thực hiện một cách khoa học, hiệu quả*" [2].

Cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động TTHS là một bộ phận của cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động tư pháp nhằm bảo đảm cho hoạt động TTHS của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong phạm vi, chức năng, quyền hạn được phân công hướng tới mục tiêu của TTHS là "*chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội*" [4]. Cơ chế kiểm tra, giám sát trong hoạt động TTHS được hiểu là tập hợp những thành tố, hình thức các mối quan hệ, thiết chế, tổ chức mà qua đó thực hiện việc xem xét, đánh giá, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng khi giải quyết vụ án hình sự hướng tới việc bảo đảm tuân theo pháp luật, tôn trọng và bảo đảm quyền công dân. Kiểm tra, giám sát hoạt động TTHS có mục đích: a) Bảo đảm cho Hiến pháp, pháp luật trong TTHS được chấp hành nghiêm chỉnh; b) Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hình sự; c) Phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hình sự; d) Góp phần đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tiến hành TTHS.

Cơ chế kiểm tra giám giám sát đối với hoạt động TTHS bao gồm nhiều thành tố, có những thành tố bên trong (kiểm tra giám sát của các cơ quan tiến hành tố tụng), những thành tố bên ngoài thuộc về nội bộ hệ thống cơ quan Nhà nước (Quốc hội, Hội dồng nhân dân các cấp, đại biểu dân cử, các cơ quan nhà nươc khác) và giám sát xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận). Cơ chế kiểm tra giám sát này đã được qui định trong pháp luật TTHS Việt Nam và chúng ta sẽ xem xét dưới đây.

2. Nguyên tắc giám sát của cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử đối với hoạt động của cơ quan tiến tố tụng, người tiến hành tố tụng (Điều 32 Bộ luật TTHS năm 2003)

Giám sát của cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử đối với hoạt động của cơ quan tiến tố tụng, người tiến hành tố tụng là một trong những nguyên tắc cơ bản, lần đầu tiên được quy định trong Luật TTHS Việt Nam tại Chương 2 Bộ luật TTHS năm 2003. Nguyên tắc này khẳng định việc kiểm tra, giám sát hoạt động trong TTHS là cần thiết và trở thành phương châm, định hướng của hoạt động TTHS và được quá triệt trong quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật TTHS. Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải chịu sự giám sát của các cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử nhằm bảo đảm sự hoạt động đúng đắn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bảo đảm cho hoạt động TTHS được tiến hành đúng pháp luật không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội, làm cho hoạt động TTHS thực sự trở thành phương tiện của Nhà nước đấu tranh phòng ngừa tội phạm có hiệu quả, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Nguyên tắc này bao gồm những nội dung sau:

a) Chủ thể của quyền giám sát hoạt động TTHS qui định tại nguyên tắc này bao gồm: các cơ quan Nhà nước, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại biểu dân cử (đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp). Những chủ thể này có thể được phân chia thành 2 loại: *Thứ nhất*, giám sát của cơ quan nhà nước và đại biểu dân cử nằm trong cơ chế tự kiểm tra giám sát bên trong của Bộ máy nhà nước. Thứ hai, giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và công dân (giám sát xã hội). Tương ứng với mỗi loại chủ thể đó, Điều 32 Bộ luật TTHS năm 2003 qui định mức độ giám sát khác nhau thể hiện qua nội dung và hình thức văn bản giám sát. Đối với các cơ quan Nhà nước và đại biểu dân cử có quyền yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng xem xét giải quyết và phải trả lời yêu cầu đối với các vi phạm trong hoạt động TTHS. Còn đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong trường hợp phát hiện thấy hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình giải quyết vụ

án chỉ có quyền kiến nghị đến các cơ quan tiến hành tố tụng (CQTHTT) có thẩm quyền xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị đó. Như vậy, ở đây đã có sự phân biệt trong việc thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động TTHS giữa cơ quan Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội theo hướng thiên về các cơ quan Nhà nước. Nói cách khác, BLTTHS 2003 đã coi trọng giám hoạt động TTHS của các cơ quan Nhà nước hơn việc giám sát xã hội. Chúng tôi cho rằng, đây là quan điểm đúng, bởi lẽ, trong cơ chế giám sát quyền lực Nhà nước, người ta coi trọng việc giám sát nội bộ giữa các cơ quan Nhà nước, các nhánh quyền lực với nhau.

Theo qui định, tất cả các cơ quan nhà nước bao gồm cơ quan dân cử (Quốc hội, Hội đồng dân các cấp), các cơ quan quản lý (chính phủ, các bộ ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương) đều có quyền giám sát hoạt động TTHS nhưng thực tế cho thấy giám sát của cơ quan dân cử nhất là Quốc hội đối với hoạt động TTHS đậm nét hơn cả. Bên cạnh Hiến pháp. Luật tổ chức Quốc hội quy định quyền giám sát tối cao của Quốc hội còn có Luật hoạt động giám sát của Quốc hội, Qui chế hoạt động của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội quy định cụ thể đối với hoạt động giám sát trong đó có giám sát hoạt động TTHS. Điều này không lạ bởi Quốc hội Việt Nam là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân cả nước và được tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tập trung quyền lực và quyền lực thống nhất nên Quốc hội có quyền và trách nhiệm giám sát mọi hoạt động của tất cả các cơ quan nhà nước trên mọi lĩnh vực trong đó có hoạt động TTHS. Căn cứ vào các quy định này thì Quốc hội và các Hội đồng, Ủy ban của Quốc hội giám sát việc tuân thủ pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, phát hiện các vi phạm pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, yêu cầu các cơ quan có vi phạm xem xét, giải quyết và trả lời yêu cầu đối với mình. Việc thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động TTHS được thông qua các hình thức: 1) Xem xét báo cáo của các cơ quan tiến hành tố tụng; 2) Xem xét việc ban hành các văn bản qui phạm pháp luật của các cơ quan tư pháp; 3) Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn; 4) Bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ trong các cơ quan tư pháp do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn; 5) Thành lập Ủy ban lâm thời giám sát; 6) Tổ chức đoàn giám sát đối với các hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Các hình thức giám sát đối với hoạt động TTHS của các cơ quan nhà nước khác, của các tổ chức chính trị - xã hội tùy theo tính chất của từng loại cơ quan, tổ chức pháp luật có quy định riêng.

b) Nội dung giám sát đối với hoạt động TTHS: Ở mức độ khái quát nhất, nội dung giám sát đối với hoạt động TTHS là xem xét việc có hay không tuân thủ pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Nội dung khái quát này được thể hiện ở những khía cạnh sau: 1) Hoạt động khi tiến hành tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng có tuân thủ đúng các qui định của pháp luật không; 2) Các quyền tự do, dân chủ cũng như các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân có được tôn trọng trong quá trình giải quyết vụ án hay không; 3) Có làm oan người vô tội hoặc bỏ lọt tội phạm không; 4) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong TTHS.

c) Hậu quả của hoạt động giám sát trong TTHS. Theo qui định của pháp luật thì tùy theo chủ thể của việc thực hiện quyền giám sát mà hậu quả giám sát có thể là:

- Yêu cầu khắc phục, sửa chữa những vi phạm pháp luật;

- Trực tiếp hủy bỏ hoặc kiến nghị, đề nghị, yêu cầu hủy bỏ một số hoặc toàn bộ văn bản qui phạm pháp luật, nghị quyết trái với Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Ra nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của người bị trả lời chất vấn;

- Bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh tư pháp thuộc thẩm quyền bầu hoặc phê chuẩn của Quốc hội.

3. Giám sát đối với hoạt động tố tụng hình sự của Viện kiểm sát

Quyền giám sát của Viện kiểm sát trong TTHS được thông qua chức năng kiểm sát việc tuân theo

pháp luật trong hoạt động TTHS. Viện kiểm sát theo qui định của pháp luật có hai chức năng: Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp. Như vậy, trong hoạt động TTHS Viện kiểm sát vừa là đối tượng của quyền giám sát của các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội khi tiến hành chức năng thực hành quyền công tố trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, đồng thời là chủ thể của quyền giám sát đối với hoạt động TTHS. Điều 23 Bộ luật TTHS năm 2003 qui định:

"*…2. Viện kiểm sát kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự có trách nhiệm phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng, áp dụng những biện pháp do Bộ luật này quy định để loại trừ việc vi phạm pháp luật của những cơ quan hoặc cá nhân này.*

3. Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý kịp thời; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội".

Trên nền tảng của nguyên tắc quyền lực thống nhất có sự phân công phân nhiệm nên ngoài việc phải chịu sự giám sát của Quốc hội, các cơ quan Nhà nước và các tổ chức thì Viện kiểm sát còn có chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật TTHS bên cạnh chức năng thực hành quyền công tố trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Chức năng kiểm sát tuân theo pháp luật trong TTHS còn là một bảo đảm cho yêu cầu tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Mục đích của việc kiểm sát tuân theo pháp luật TTHS là *phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.*

Phạm vi của việc kiểm sát tuân theo pháp luật TTHS được xác định từ khi có tin báo và tố giác về tội phạm (giai đoạn khởi tố vụ án hình sự) đến giai đoạn thi hành án, bằng các biện pháp của Luật TTHS như: phê chuẩn các quyết định của cơ quan Điều tra, huỷ bỏ các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, tự mình tiến hành một số hoạt động hoặc ra các quyết định cần thiết trong việc giải quyết vụ án, kháng nghị các bản án và quyết định của Tòa án... quyền hạn và trách nhiệm của Viện kiểm sát trong quá trình giải quyết vụ án bảo đảm cho các hoạt động tố tụng được tuân thủ đúng pháp luật, loại trừ các vi phạm pháp luật của các cá nhân và tổ chức góp phần vào việc bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa.

4. Giám sát trong tố tụng hình sự của Tòa án

Trong ba nhánh quyền lực thì lập pháp và hành pháp là những nhánh quyền lực mạnh và do đó có nguy cơ dễ bị lạm quyền vì thế khi thực thi quyền tư pháp, Tòa án có vai trò quan trọng trong việc giám sát quyền lập pháp và hành pháp. "*Tư pháp là một cành quyền lực ít có nguy cơ lạm quyền, ít nguy hiểm đối với các quyền tự do của con người mà còn là một cành quyền lực tạo ra nhằm đảm nhận chức năng chống lại sự lạm quyền, kiểm soát tính hợp hiến, hợp pháp của chính quyền (lập pháp và hành pháp) để bảo vệ các quyền và tự do của con người*" [2]. Bên cạnh ý nghĩa đó tư pháp còn có cơ chế giám sát tự thân đối với các hoạt động của nó. Trong hoạt động TTHS, Tòa án cũng thể hiện vai trò giám sát thông qua chức năng giám đốc hoạt động xét xử. Điều 21 Bộ luật TTHS năm 2003 qui định nguyên tắc giám đốc việc xét xử của Tòa án cấp trên đối với Tòa án cấp dưới nhằm phát hiện khắc phục sai lầm của các bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Giám đốc xét xử là việc Tòa án cấp trên kiểm tra tính đúng đắn về hoạt động xét xử của Toà án cấp dưới. Trong thực tiễn xét xử do những lý do khác nhau Toà án cấp dưới có những sai lầm, thiếu xót trong quá trình giải quyết vụ án, vì vậy việc giám đốc của Toà án cấp trên nhằm khắc phục những sai lầm thiếu xót đó là cần thiết, góp phần vào bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, xử lý công minh, không để lọt tội phạm hoặc làm oan người vô tội. Điều 21 Bộ luật TTHS năm 2003 qui định: "*Tòa án cấp trên giám đốc việc xét xử của Tòa án cấp dưới, Tòa án nhân dân tối cao giám đốc việc xét xử của Tòa án nhân dân và Tòa án Quân sự các cấp để việc áp dụng pháp luật được nghiêm chỉnh và thống nhất*". Theo qui định này, thì chỉ có

Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Toà án quân sự cấp quân khu trở lên có quyền giám đốc thẩm và Tòa án tối cao có quyền giám đốc việc xét xử đối với bản án của tất cả các Toà án.

Giám đốc việc xét xử thể hiện ở việc Toà án cấp trên xét lại bản án hoặc quyết định của Toà án cấp dưới thông qua các hoạt động: kiểm tra phát hiện những sai lầm, thiếu xót của Toà án cấp dưới; giải quyết khiếu nại của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và của công dân về các bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật; tổng kết kinh nghiệm xét xử; hướng dẫn Toà án cấp dưới áp dụng pháp luật thống nhất; kháng nghị bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc. Thông qua các hoạt động này Tòa án cấp trên kịp thời uốn nắn, khắc phục những sai lầm trong công tác xét xử của Tòa án cấp dưới. Việc giám đốc xét xử của Tòa án cấp trên đối với Toà án cấp dưới không đồng nghĩa với giám đốc thẩm, giám đốc xét xử là phạm vi rộng trong đó có việc xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm, ngoài ra giám đốc xét xử không chỉ là quyền và nghĩa vụ tố tụng của Toà án cấp trên mà còn là hoạt động quản lý, giám sát đối với việc xét xử của Toà án cấp dưới.

5. Một vài đánh giá về thực trạng cơ chế kiểm tra, giám sát trong tố tụng hình sự

Trong TTHS ở nước ta, cơ chế kiểm tra, giám sát được thiết lập ngay từ khi Nhà nước dân chủ nhân dân ra đời và cho đến nay hệ thống kiểm tra giám sát trong TTHS khá phức tạp bao gồm hai bộ phận lớn: các cơ chế kiểm tra, giám sát từ bên ngoài TTHS (giám sát từ các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội) và giám sát từ bên trong TTHS (giám sát của Viện kiểm sát và của Tòa án). "*So sánh với các nước khác, có thể thấy rằng các cơ chế kiểm tra, giám sát của nước ta tạo thành nhiều tầng, nhiều lớp nhưng đã không mang lại hiệu quả như mong muốn*" [2]. "*Trong thực tế, bộ máy quyền lực vẫn vận hành ngoài tầm kiểm soát của người chủ quyền lực dẫn đến tình trạng quan liêu, tham nhũng vẫn còn tồn tại. Bên cạnh đó, tình trạng vi phạm dân chủ chưa được cải thiện đáng kể, các vi phạm pháp luật đang có chiều hướng gia tăng, tình trạng coi thường kỉ cương phép nước trong xã hội, trong cơ quan nhà nước và cả trong cơ quan bảo vệ pháp luật chưa được chấn chỉnh, nhiều hành vi trái pháp luật trong tổ chức và điều hành các công việc của nhà nước không được phát hiện và xử lý nghiêm minh*" [5]. Hiện trạng này cũng đúng với cơ chế kiểm tra, giám sát trong TTHS và đã góp phần dẫn đến tình trạng tội phạm có chiều hướng gia tăng, án tồn đọng, quá thời hạn còn nhiều, tình trạng bỏ lọt tội phạm và làm oan người vô tội vẫn có diễn biến phức tạp, việc vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong quá trình giải quyết vụ án không phải là hiện tượng ít gặp… Nguyên nhân của hiện trạng này có nhiều nhưng quan trọng nhất vẫn là chưa xây dựng được cơ chế kiểm tra, giám sát thích hợp trong TTHS nói riêng và cơ chế giám sát quyền lực Nhà nước nói chung, còn thiếu những thiết chế kiểm tra, giám sát ở những khâu trọng điểm.

6. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra giám sát trong tố tụng hình sự

Nghị quyết 49/NQ ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đã khẳng định "Tăng cường và nâng cao hiệu lực giám sát việc chấp hành pháp luật của các cơ quan tư pháp đặc biệt là lãnh đạo các cơ quan tư pháp". Trên cơ sở định hướng này việc hoàn thiện cơ chế kiểm tra giám sát hoạt động TTHS phải bảo đảm những yêu cầu sau: a) Cơ chế kiểm tra giám sát trong TTHS phải bảo đảm việc thực thi quyền lực nhân dân một cách tốt nhất trên cơ sở tính tối cao và hiệu lực tối cao của Hiến pháp; b) Bảo đảm tính thống nhất của quyền lực và sự phân công rành mạch giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; c) Cơ chế kiểm soát quyền lực phải bảo đảm tư pháp độc lập nhằm bảo vệ tự do, bình đẳng và quyền con người [6].

Với những yêu cầu này việc hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát trong TTHS có những nội dung cụ thể sau:

a) Bổ sung quyền giám sát trực tiếp của người dân và công luận đối với hoạt động TTHS mà Cơ chế kiểm tra, giám sát đối với hoạt động TTHS hiện hành chưa có. Theo qui định người dân thực hiện quyền giám sát của mình đối với hoạt động

TTHS giám tiếp thông qua các tổ chức chính trị - xã hội mà mình tham gia chứ không có quyền kiểm tra, giám sát, kiến nghị, yêu cầu khi phát hiện các vi phạm phạm pháp luật. Tương tự như vậy, vai trò của báo chí, công luận chưa được qui định trong cơ chế kiểm tra giám sát hoạt động TTHS dẫn đến tình trạng các phương tiện thông tin đại chúng còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động giám sát của mình, quyền tiếp cận thông tin còn bị hạn chế. Tình trạng này, không những làm cho báo chí phản ánh không chính xác nội dung vụ án mà còn làm lu mờ vai trò của báo chí trong việc đấu tranh với các vi phạm pháp luật. Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ XI đã chỉ rõ "*Tăng cường các cơ chế giám sát, bảo đảm sự tham gia giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp*"[6]. Trên cơ sở định hướng này cần bổ sung quyền giám sát trực tiếp của người dân và quyền giám sát của công luận, của các phương tiện thông tin đại chúng đối với hoạt động TTHS.

b) Đổi mới cơ chế kiểm tra giám sát của Quốc hội đối với hoạt động TTHS. Quốc hội có chức năng giám sát tối cao đối với hoạt động của tất cả các cơ quan nhà nước trong đó có hoạt động TTHS. Chức năng này được cụ thể hóa trong Luật về hoạt động giám sát của Quốc hội được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ ba Quốc hội khóa XI đã tạo ra cơ sở pháp lý cho hoạt động giám sát của Quốc hội, UBTVQH, các Hội đồng, ủy ban của Quốc hội. Bên cạnh những mặt được thì hạn chế lớn nhất của Luật này, theo GS.TSKH Đào Trí Úc là "các hình thức và cơ chế nêu trên "*đồng dạng với những hình thức hoạt động của Quốc hội với tư cách là cơ quan đại diện cao nhất của quyền lực nhà nước*" và "*luật này chưa tạo lập được một cơ chế giám sát có tính chất thường xuyên, tính chuyên môn cao, độc lập tương đối với các phạm vi hoạt động khác của quốc hội*"[2]. Do vậy, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Hội đồng và Ủy ban của Quốc hội theo hướng: a) Nâng cao tính chuyên nghiệp của Quốc hội và đại biểu Quốc hội; b) Tăng số lượng các Ủy ban của Quốc hội và bảo đảm tính chuyên trách cũng như chất lượng hoạt động của các Ủy ban đó; c) Nâng cao tính tích cực của đại biểu Quốc hội trong các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ đại biểu; d) Hoàn thiện qui trình thực hiện các hình thức giám sát của Quốc hội, bảo đảm cho hoạt động giám sát được tiến hành theo một trình tự, cơ chế khép kín.

c) Xây dựng cơ chế kiểm tra giám sát của các cơ quan nhà nước đối với hoạt động TTHS. Đặc tính chung của các cơ chế kiểm tra giám sát quyền lực nhà nước từ bên trong bộ máy Nhà nước thông qua việc sử dụng quyền lực nhà nước. "Cơ chế kiểm tra, giám sát từ phía bên trong bộ máy nhà nước ở nước ta phải được đặc trưng bởi thẩm quyền giám sát rộng lớn và toàn diện của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp đối với việc tổ chức và thực hiện quyền lực Nhà nước của các cơ quan công quyền; các cơ quan hành pháp và tư pháp thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hoạt động thực thi quyền lực trong nội bộ hệ thống đồng thời thông qua các hình thức hoạt động quyền lực đặc thù của mình mà thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan nhà nước khác trong phạm vi thẩm quyền được giao" [2]. Với cách tiếp cận đó Bộ luật TTHS năm 2003 quy định các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, giám sát đối với hoạt động TTHS nhằm phát huy nội lực từ phía các cơ quan nhà nước thực hiện việc kiểm tra, giám sát lẫn nhau. Tuy nhiên, ngoài nguyên tắc chung qui định tại Điều 32 BLTTHS 2003 thì chưa có những qui định cụ thể về cơ chế kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước đối với hoạt động TTHS. Vì vậy, để việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước đối với hoạt động TTHS đạt hiệu quả như mong muốn cần qui định một cơ chế giám sát phù hợp, xác định rõ phạm vi, hình thức, cách thức thực hiện giám sát cũng như hệ quả của hoạt động giám sát đối với vi phạm trong hoạt động TTHS trong những văn bản pháp luật tương ứng.

d) Hoàn thiện cơ chế kiểm tra giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đối với hoạt động TTHS. Đây thực chất là hoạt động giám sát của nhân dân thông qua các tổ chức của mình đối với hoạt động tố tụng hình sự, vì vậy nó có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, vai trò của Mặt trận và các tổ chức thành viên trong việc giám sát trong TTHS chưa được coi trọng đúng mức, còn mang tính hình thức, đôi khi chưa bảo vệ được quyền của thành viên trong các tổ chức mà họ tham gia, hoạt động giám sát còn mang tính hình tức. Vì vậy, cần xây dựng và từng bước

hoàn thiện cơ chế để sự kiểm tra, giám sát của Mặt trận và các tổ chức thành viên của nó đối với hoạt động TTHS được thường xuyên và có hiệu quả, thực chất.

đ) Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát của Viện kiểm sát đối với hoạt động TTHS. Cơ chế kiểm tra giám sát của Viện kiểm sát trong TTHS phụ thuộc vào việc lựa chọn mô hình TTHS do xuất phát từ nguyên lý các thức phân chia, tổ chức thực hiện quyền lực nào sẽ có cơ chế kiểm tra giám sát quyền lực đó. Trong trường hợp lựa chọn mô hình TTHS tranh tụng thì Viện kiểm sát chỉ còn chức năng thực hành quyền công tố và trở thành đối tượng của quyền kiểm tra giám sát trong TTHS. Nếu lựa chọn mô hình TTHS đan xen hoặc giữ nguyên mô hình TTHS như hiện nay thì chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật TTHS của Viện kiểm sát giữ vai trò quan trọng do vị trí của Viện kiểm sát trong cơ cấu quyền lực ở nước ta. Nếu trường hợp này xảy ra thì việc hoàn thiện cơ chế kierm tra, giám sát trong tố hình sự của Viện kiểm sát cần được tăng cường đảm bảo mọi vi phạm trong hoạt động TTHS đều được phát hiện và xử lý.

e) Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát của Tòa án đối với hoạt động TTHS phải dựa trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc độc lập trong hoạt động xét xử của Tòa án. Sự độc lập của Tòa án một mặt là mục tiêu của hoạt động kiểm tra giám sát trong TTHS, mặt khác nó là điều kiện để Tòa án có thể thực hiện việc kiểm tra giám sát trong TTHS thông qua hoạt động xét xử và giám đốc hoạt động xét xử.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Đăng Dung, *Hạn chế sự tùy tiện của cơ quan Nhà nước*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2010.

[2] Đào Trí Úc (chủ biên), *Mô hình tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2007.

[3] Điều 1 Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam năm 2003.

[4] Lê Văn Cảm, Nguyễn Ngọc Chí (đồng chủ biên), *Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.

[5] Hà Thị Mai Hiên, Định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền và cơ chế quyền lực trong Dự thảo cương lĩnh (bổ sung phát triển) trình Đại hội Đảng lần thứ 11, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 11 (2010) 10.

[6] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

Mechanism of control and supervision of criminal proceedings in Vietnam

Nguyen Ngoc Chi

School of Law, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Article refers to the inspection and supervision mechanism in the criminal proceedings brought in the inevitable process of building rule of law state of Vietnam, content of principle of monitoring of agencies, organizations and elected officials for the operation of the agencies conducting the proceedings, (Article 32 of the Criminal Procedure Code 2003), the supervision of the criminal activities of the procuracy and the courts. On this basis, the author proposes a few reviews on the status of mechanism and supervision in the criminal proceedings in order to improve this mechanism.